

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ – ST

Ngày 30/3/2023.

V/v: Xin ly hôn và con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Nguyễn Đức Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 968/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXX – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N

Địa chỉ: Thôn 17, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Chí Th

Địa chỉ: Thôn 17, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:** Giữa tôi và ông Ngô Chí Th tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, thành phố B vào ngày 03/01/2000. Trong thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, ông Ngô Chí Th thường xuyên uống rượu say xỉn đánh đập tôi. Nay giữa chúng tôi không còn tình cảm, tôi đã về nhà

ngoại sống từ tháng 8 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, nên giữa tôi và ông Th không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho tôi được ly hôn với ông Ngô Chí Th.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 03 con chung là cháu Ngô Chí Th, sinh ngày 26/8/2000, cháu Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 22/6/2002 và cháu Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 07/9/2006. Hiện nay, cháu Ngô Chí Th và cháu Ngô Thị Thanh Th đều trên 18 tuổi và không bị mất năng lực hay hạn chế năng lực hành vi dân sự do đó không đề cập yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Ngô Thị Thanh Th từ khi ly thân cho đến nay cháu Th đều ở với bố, nên sau khi ly hôn tôi đồng ý giao cháu Ngô Thị Thanh Th cho ông Ngô Chí Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn ông Ngô Chí Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành khi ý kiến của ông Ngô Chí Th

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N. Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Ngô Chí Th.

- *Về con chung*: Giao cháu Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 07/9/2006 cho ông Ngô Chí Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đối với cháu Ngô Chí Th và cháu Ngô Thị Thanh Th đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – ông Ngô Chí Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải mâu thuẫn trong mối quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên Tòa: Ông Ngô Chí Th đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ông Th vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, đối với bà Nguyễn Thị N, trước khi xét xử có đơn xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung: Giữa bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Chí Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/01/2000 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân, bản thân hai vợ chồng bà cũng đã ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho bà được ly hôn với ông Ngô Chí Th.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hàng ngày giữa bà N và ông Th có phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân, bản thân bà N đã chuyển đi nơi khác để sinh sống. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ.

3.1. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Mâu thuẫn giữa bà N và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc với Tòa án bà N đều có xác nhận trong quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2022 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Ngô Chí Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau giữa bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Chí Th có 03 con chung là cháu Ngô Chí Th – sinh ngày 26/8/2000; cháu Ngô Thị Thanh Th – sinh ngày 22/6/2002, cháu Ngô Thị Thanh Th – sinh ngày 07/9/2006. Đối với cháu Ngô Chí Th và cháu Ngô Thị Thanh Th đã trên 18 tuổi nên không đề cập xem xét giải quyết. Đối với cháu Ngô Thị Thanh Th quá trình giải quyết vụ án bà N đồng ý giao cháu Th cho ông Th được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bản thân chị N cũng xác định từ khi ly thân cho đến nay cháu Th đều do bố là ông Ngô Chí Th là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bản thân nguyện vọng của cháu Thảo sau khi bố mẹ ly hôn được ở với bố là Ngô Chí Th. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho cháu Th, nên cần giao cháu Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 07/9/2006 cho ông Ngô Chí Th được trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đối với cháu Ngô Chí Th và cháu Ngô Thị Thanh Th đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N. Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Ngô Chí Th.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 07/9/2006 cho ông Ngô Chí Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đối với cháu Ngô Chí Th và cháu Ngô Thị Thanh Th đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0021842 ngày 03/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl